

Số: 38/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 617/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L1.**

Trụ sở: Số B, đường T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Huỳnh P – Giám đốc Chi nhánh C.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lâm Dương Thiện P1, ông Lương Văn H.

Địa chỉ: F, đường L, phường N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1/ Ông **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số D, hẻm F, đường M, phường N, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970 (chết năm 2025).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L:

1. Ông **Nguyễn Quốc P2**, sinh năm 1992.

2. Bà **Nguyễn Thị Súc K1**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Số D, hẻm F, đường M, phường N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Ông Nguyễn Quốc D và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L là ông Nguyễn Quốc P2, bà Nguyễn Thị Súc K1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP L1 tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/02/2026 là 1.477.637.470 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm bảy mươi đồng*). Gồm: (Nợ gốc 938.540.000 đồng, nợ lãi trong hạn 215.029.562 đồng, nợ lãi chậm trả: 15.004.642 đồng. Tổng khoản vay: 1.168.574.204 đồng) và nợ Thẻ tín dụng số tiền: 309.063.266 đồng (trong đó: nợ gốc là 144.549.122 đồng, nợ lãi, phí, thuế là 164.514.144 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 27/02/2026 theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD9002020266 ngày 16/12/2020: phụ lục hợp đồng số PL01HĐTD9002020266 ngày 03/06/2021; Giấy

đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 9002020266/01 ngày 16/12/2020; Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/01/2021 cho đến khi tất nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông D và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L là ông Nguyễn Quốc P2, bà Nguyễn Thị Sóc K1 không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP L1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC9002021142 ngày 03/6/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Cách thức trả và thời gian thanh toán do các bên tự thỏa thuận nếu không thống nhất sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp số tiền phát mãi không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh thì ông Nguyễn Quốc D và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L là ông Nguyễn Quốc P2, bà Nguyễn Thị Sóc K1 còn phải tiếp tục dùng các tài sản khác để trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP L1 cho đến khi tất nợ.

Về chi phí thẩm định là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Ngân hàng TMCP L1 đã nộp tạm ứng số tiền này. Ông Nguyễn Quốc D, ông Nguyễn Quốc P2, bà Nguyễn Thị Sóc K1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP L1 số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc D, ông Nguyễn Quốc P2, bà Nguyễn Thị Sóc K1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.164.000 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP L1 được nhận lại số tiền 25.618.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm mười tám ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0009494 ngày 12/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà